TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **04** /2022/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nghiêm Thị Hồng V., sinh năm 1958 và ông Nguyễn Tuấn M., sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Ma Thị H., sinh năm 1975 và anh Bùi Văn T., sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Chị Ma Thị H. và anh Bùi Văn T. có nghĩa vụ trả cho bà Nghiêm Thị Hồng V. và ông Nguyễn Tuấn M. số tiền còn nợ 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), chia ra: anh T. có nghĩa vụ trả cho bà V. và ông M. số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng); chị H. có nghĩa vụ trả cho bà V. và ông M. số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Khoản tiền phải trả, kể từ ngày bà V., ông M. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu chị H., anh T. chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nghiêm Thị Hồng V. và ông Nguyễn Tuấn M. phải chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Do bà V. và ông M. là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nên bà V. và ông M. không phải nộp án phí.

+ Chị Ma Thị H. và anh Bùi Văn T. phải chịu 2.250.000 đồng hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, chia ra mỗi người phải nộp ½ là 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến